

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi: 6001

Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (mỗi câu hỏi chỉ chọn 1 đáp án)

Câu 1. Giải pháp chủ yếu thúc đẩy sự phát triển các khu kinh tế ven biển ở Bắc Trung Bộ là

- A. phát triển nguyên liệu, khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- B. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng cường xuất khẩu.
- C. đảm bảo năng lượng, mở rộng diện tích, tạo thêm nhiều sản phẩm mới.
- D. thu hút đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn lao động.

Câu 2. Phát triển du lịch bền vững ở nước ta nhằm

- A. đảm bảo phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.
- B. khai thác tối đa tài nguyên thiên nhiên cho du lịch.
- C. tăng nhanh số lượng khách quốc tế bất chấp môi trường.
- D. thu hút đầu tư nước ngoài bằng mọi cách.

Câu 3. Để đảm bảo sử dụng lâu dài nguồn lợi sinh vật nước ta cần phải

- A. cấm săn bắt động vật hoang dã.
- B. tập trung khai thác vùng ven biển.
- C. dùng chất nổ để đánh bắt thủy sản.
- D. khai thác gỗ trong rừng tự nhiên.

Câu 4. Đường biên giới trên đất liền của nước ta kéo dài, gây khó khăn cho việc

- A. thu hút đầu tư nước ngoài.
- B. bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.
- C. khai thác nguồn khoáng sản.
- D. phát triển nền văn hóa.

Câu 5. Ngành công nghiệp nào sau đây của nước ta cần phát triển đi trước một bước?

- A. Cơ khí.
- B. Năng lượng.
- C. Điện tử.
- D. Hóa chất.

Câu 6. Khu nông nghiệp công nghệ cao được hiểu là gì?

- A. Vùng trồng cây truyền thống, sử dụng kỹ thuật thủ công, quy mô nhỏ.
- B. Vùng trồng cây tự nhiên, không gắn với công nghệ và thị trường tiêu thụ.
- C. Vùng chuyên canh liên vùng, hạ tầng hoàn chỉnh, ứng dụng công nghệ tiên tiến.
- D. Vùng sản xuất nhỏ lẻ, không đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Câu 7. Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước có vai trò chủ yếu là

- A. Phát huy nguồn lực nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.
- B. Cung cấp dịch vụ công, đảm bảo an sinh xã hội.
- C. Chi hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thủ công.
- D. Quản lý các ngành trọng điểm, điều tiết thị trường tài chính.

Câu 8. Nguồn nhiên liệu để phát triển các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ là

- A. than đá.
- B. dầu hỏa.
- C. dầu khí.
- D. than bùn.

Câu 9. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc nhằm mục đích chủ yếu là

- A. đổi mới sản xuất và tạo thêm nhiều việc làm.
- B. thay đổi cơ cấu kinh tế và phát huy thế mạnh.
- C. sử dụng đa dạng tự nhiên và bảo vệ môi trường.
- D. phát triển kinh tế và nâng cao mức sống.

Câu 10. Sản xuất lúa gạo ở nước ta hiện nay

- A. chỉ tập trung ở khu vực đồng bằng.
- B. phát triển theo xu hướng hàng hóa.
- C. chỉ phục vụ nhu cầu ở trong nước.
- D. hoàn toàn theo hình thức gia đình.

Câu 11. Vùng Đồng bằng sông Hồng có khối lượng vận chuyển và luân chuyển hàng hóa đứng đầu cả nước là nhờ chủ yếu vào

- A. nhiều sân bay, hải cảng lớn nhất cả nước.
- B. nền kinh tế phát triển nhất cả nước.
- C. dân số đông, chất lượng cao.
- D. mạng lưới giao thông đồng bộ và hiện đại.

Câu 12. Hướng phát triển ngành viễn thông nước ta tập trung vào

phải hạn hán, xâm nhập mặn, đối mặt với tình trạng biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường từ hoạt động con người.

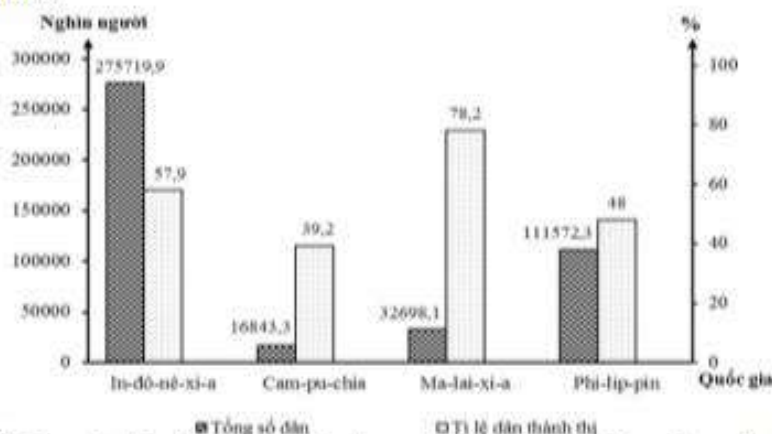
a) Phần lớn diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long là đất phèn, đất mặn, có một mùa khô sâu sắc.

b) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

c) Biện pháp chủ yếu ứng phó với hạn mặn là phát triển nuôi trồng thủy sản, giảm diện tích lúa.

d) Tình trạng xâm nhập mặn lấn sâu, sụt lún vùng ngọt, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.

Câu 20. Cho biểu đồ:



Tổng số dân và tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2023, <https://www.aseanstats.org>)

a) Số dân của Phi-lip-pin nhiều hơn Ma-lai-xi-a 78874,2 nghìn người.

b) In-đô-nê-xi-a có tỉ lệ dân thành thị cao hơn Phi-lip-pin 9,9%.

c) Philipin có tổng số dân lớn nhất.

d) Ma-lai-xi-a có tỉ lệ dân thành thị cao nhất.

Câu 21. Cho thông tin sau:

Thủy sản là ngành có nhiều thế mạnh ở nước ta hiện nay. Nguồn lợi thủy sản phong phú và đa dạng, diện tích mặt nước lớn là những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành này. Tuy nhiên sự phát triển lâu dài của ngành cũng đòi hỏi việc khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi và giữ vững chủ quyền biển đảo.

a) Phương tiện tàu thuyền, ngư cụ được trang bị ngày càng hiện đại, các cơ sở chế biến ngày càng nhiều, thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng đã nâng cao được năng suất, hiệu quả trong ngành thủy sản.

b) Hiện nay, khai thác xa bờ ngày càng được đẩy mạnh nên sản lượng khai thác cao và tăng nhanh hơn sản lượng nuôi trồng.

c) Vùng biển rộng, giàu hải sản, nhiều ngư trường lớn là điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh ngành nuôi trồng thủy hải sản.

d) Thủy sản là ngành có tỉ trọng đóng góp lớn nhất trong cơ cấu ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

Câu 22. Cho thông tin sau:

Sự phân hóa theo độ cao chỉ diễn ra ở các vùng núi. Núi càng cao thì sự phân hóa càng biểu hiện rõ rệt. Ở các miền núi có sự giảm đi của nhiệt độ theo độ cao. Sở dĩ có hiện tượng này do có sự tăng nhanh của bức xạ sóng dài của bề mặt khiến cho cân cân bức xạ có chiều hướng giảm đi mỗi khi lên cao. Mặt khác, lượng ẩm ở các vùng núi cao tăng lên do có lượng mưa lớn hơn và lượng bốc hơi giảm đi.

a) Sự phân hóa theo độ cao thể hiện thông qua các thành phần tự nhiên là khí hậu, đất và sinh vật.

b) Vùng lãnh thổ phía Nam của nước ta không có đai ôn đới gió mùa trên núi do vị trí nằm gần xích đạo, nhiệt độ cao.

c) Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là biểu hiện của qui luật địa đới.

d) Theo độ cao, thiên nhiên nước ta phân thành 3 đai cao.

Phần III: diễn khuyến (điền câu trả lời đúng vào chỗ trống)

Câu 23. Năm 2023, vận tải đường sông của nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hóa là 390,6 triệu tấn, khối lượng luân chuyển hàng hóa là 36 937,4 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

[.....]

Câu 24. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Tiền tại trạm Mỹ Thuận, năm 2022

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước	3365	1870	1308	1204	1676	4104	7423	11726	13310	12984	9775	3886

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, nxb Thống kê 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết mùa lũ sông Tiền tại trạm thủy văn Mỹ Thuận chiếm bao nhiêu % tổng lưu lượng nước cả năm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

[.....]

Câu 25. Năm 2022, nước ta có tỉ suất sinh thô là 15,2‰ tỉ suất chết thô là 6,1‰. Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của nước ta là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

[.....]

Câu 26. Năm 2024, dân số của Đồng bằng sông Hồng là 24,8 triệu người. Tỉ lệ dân thành thị là 38,1%. Hãy cho biết số dân thành thị của vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2024 là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

[.....]

Câu 27. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng trong năm 2021 tại Huế

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	190,3	361,1	112,4	68,6	1,7	32,0	27,0	52,6	535,6	1438,3	825,9	490,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tổng lượng mưa năm 2021 tại Huế là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

[.....]

Câu 28. Doanh thu du lịch lữ hành của nước ta năm 2019 là 44,7 nghìn tỉ đồng, năm 2024 là 79,0 nghìn tỉ đồng. Hãy cho biết tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch lữ hành của nước ta năm 2024 so với năm 2019 là bao nhiêu % (coi năm 2019 = 100%)? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

[.....]

Hết

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không được giải thích gì thêm.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN										
2	Câu\Mã đ	6001	6002	6003	6004	6005	6006	6007	6008	6009	6010
3	1	D	B	A	C	D	D	B	A	B	B
4	2	A	A	D	B	C	B	D	C	B	A
5	3	A	A	A	D	C	A	C	D	A	B
6	4	B	A	D	D	D	B	D	B	C	A
7	5	B	C	B	D	C	C	C	A	A	A
8	6	C	C	C	D	D	D	B	A	C	C
9	7	A	B	C	A	A	B	A	A	D	A
10	8	C	A	B	C	C	B	A	A	A	B
11	9	D	C	D	B	D	C	B	D	B	C
12	10	B	B	D	C	C	B	B	B	B	C
13	11	D	C	B	A	B	B	D	C	D	B
14	12	A	A	A	C	B	D	A	A	D	C
15	13	C	B	A	B	D	B	C	A	A	B
16	14	D	A	B	C	C	D	A	C	A	A
17	15	D	D	B	C	C	C	A	D	C	B
18	16	D	D	A	D	D	A	C	D	D	C
19	17	D	B	C	B	B	B	A	C	C	C
20	18	A	A	B	B	D	C	D	C	D	A
21	19	Đ Đ S Đ	S Đ S S	Đ Đ Đ S	Đ S Đ S	Đ Đ Đ S	S S Đ Đ	Đ S Đ S	Đ S Đ Đ	Đ Đ S Đ	Đ Đ Đ S
22	20	Đ Đ S Đ	Đ Đ S S	Đ Đ Đ S	Đ S Đ Đ	Đ Đ S S	Đ Đ S Đ	Đ S Đ Đ	Đ S S Đ	S S Đ Đ	S Đ S Đ
23	21	Đ S S S	Đ S Đ Đ	Đ S S S	S Đ S S	Đ S Đ Đ	S S Đ S	Đ Đ S Đ	Đ Đ Đ S	S Đ S S	S Đ S S
24	22	Đ S S Đ	Đ S Đ Đ	S Đ S Đ	Đ S Đ Đ	S Đ S S	Đ Đ S Đ	S S S Đ	S Đ S S	Đ S Đ Đ	S Đ Đ Đ
25	23	94.6	94.6	4136	9.4	76	4136	94.6	0.9	76	76
26	24	76	177	0.9	4136	177	94.6	76	9.4	177	4136
27	25	0.9	4136	94.6	177	94.6	9.4	9.4	76	9.4	94.6
28	26	9.4	9.4	76	94.6	9.4	0.9	4136	4136	94.6	9.4
29	27	4136	76	9.4	76	4136	76	177	177	0.9	0.9
30	28	177	0.9	177	0.9	0.9	177	0.9	94.6	4136	177